

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 09 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TỪ NGÀY 16/09/2026 ĐẾN NGÀY 25/09/2026

1. Diễn biến các hình thế thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới:

Hình thế chủ yếu: Từ ngày 15-24/9, chịu ảnh hưởng chủ yếu của dải HTNĐ có trục 16-19 độ vĩ bắc nối với vùng thấp suy yếu từ ATNĐ sau suy yếu; Khả năng từ ngày 17-18/9 dải hội tụ nhiệt đới có xu hướng hoạt động mạnh dần có trục dịch xuống phía nam Trung Bộ; gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh sau duy trì cường độ trung bình. Trên cao áp cao Cận nhiệt hoạt động ổn định, khoảng ngày 17/9 có xu hướng mạnh dần lấn về phía Tây.

Thời tiết chủ yếu: Từ ngày 16-25/9 ngày nắng, chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi, riêng các ngày 18-21/9 chiều tối và đêm có mưa rào và dông rải rác.

Cảnh báo tác động:

- Những ngày chiều tối và đêm có mưa vừa, có nơi mưa to và dông cần đề phòng các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh trong cơn dông, lũ quét sạt lở đất ở vùng núi, ngập úng vùng trũng thấp.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm:

Điểm dự báo	Đêm 15/09/2026							Ngày 16/09/2026							17/09/2026							18/09/2026						
	Tmin	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmax	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết		
Hải Châu	25	3	60	NE	2	96		32	5	55	SW	3	75		25	32	60	SW	2		25	32	60	SW	2			
Cẩm Lệ	24	4	55	NE	2	95		32	5	30	SW	2	75		25	32	25	SW	2		26	32	30	SW	2			
Sơn Trà	24	5	60	NNE	3	96		32	0	60	SSW	3	78		25	32	30	SSW	3		25	32	55	SSW	3			
Hòa Khánh	25	0	25	NE	2	92		33	0	30	SW	2	75		26	33	30	SW	2		26	33	30	SW	2			
Ngũ Hành Sơn	24	0	30	NNE	3	95		32	4	55	SW	4	77		25	32	55	SW	3		26	32	60	SW	3			
Hòa Tiến	23	5	60	NE	2	95		33	5	60	SW	3	76		24	33	30	SW	2		25	33	30	SW	2			
Hải Vân	23	4	55	NE	3	96		32	3	60	SW	3	75		24	32	60	SW	2		24	32	30	SW	2			
Hoàng Sa	25	6	55	NE	8	95		31	3	60	SSW	8	70		26	30	60	SSW	5		25	30	60	SSW	5			
Tam Kỳ	25	5	55	NE	2	96		32	2	55	SSW	3	72		26	32	55	SSW	2		25	32	60	SSW	2			
Thăng Bình	24	0	25	NE	3	95		33	0	30	SSW	2	74		25	33	60	SSW	2		25	33	25	SSW	2			
Hội An	24	0	30	NE	3	96		33	4	60	SW	3	75		24	33	25	SW	2		25	33	55	SW	2			
Điện Bàn	25	0	30	NE	3	94		33	3	60	SW	3	72		25	33	30	SW	2		25	33	25	SW	2			
Đại Lộc	23	0	25	NE	2	96		33	4	60	SSW	2	75		25	33	25	SSW	2		25	33	55	SSW	2			
Núi Thành	24	0	35	ENE	3	96		33	0	30	SSW	3	75		24	33	30	SSW	3		24	33	55	SSW	3			
Tiên Phước	23	5	60	NE	2	97		32	0	25	SW	2	70		24	33	60	SW	2		24	33	55	SW	2			
Trà My	24	5	60	ENE	2	98		31	5	60	SW	2	86		24	31	55	SW	1		24	31	55	SW	1			
Khâm Đức	23	5	60	NE	2	97		31	0	25	SW	2	80		23	31	60	SW	2		24	31	25	SW	2			
Thanh Mỹ	23	3	55	NE	2	96		31	0	25	SSW	3	75		24	31	30	SSW	2		25	31	30	SSW	2			
Quế Sơn	24	0	30	NE	1	95		32	0	35	SSW	3	76		24	31	25	SSW	1		25	31	25	SSW	1			
Đông Giang	23	3	60	NE	1	96		31	0	35	SSW	2	75		23	31	30	SSW	2		24	31	30	SSW	2			
Tây Giang	23	2	60	NE	1	95		31	0	30	SSW	2	75		23	31	25	SSW	1		24	31	25	SSW	1			

Điểm dự báo	19/09/2026				20/09/2026				21/09/2026				22/09/2026				23/09/2026				24/09/2026				25/09/2026				Tổng lượng mưa
	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	
Hải Châu	25	31	60		25	31	60		25	32	25		25	32	30		25	32	35		25	32	30		25	32	30		35
Cẩm Lệ	26	32	55		26	32	25		26	32	60		26	32	60		26	32	30		26	32	30		26	32	30		30
Sơn Trà	25	31	60		25	31	60		25	32	55		25	32	25		25	32	30		25	32	30		25	32	30		45
Hòa Khánh	26	32	25		26	32	25		26	33	25		26	33	60		26	33	55		26	33	55		26	33	60		40
Ngũ Hành Sơn	25	32	60		25	32	25		26	33	30		26	33	25		26	33	30		26	32	30		26	32	25		40
Hòa Tiến	25	33	30		25	33	30		25	33	55		25	33	60		25	33	25		25	33	30		25	33	30		50
Hải Vân	24	32	30		24	32	30		24	32	30		24	32	55		24	32	25		24	32	30		24	32	25		45
Hoàng Sa	25	30	60		25	30	60		25	30	60		25	30	60		25	30	60		25	30	60		25	30	55		30
Tam Kỳ	25	32	60		25	32	60		25	32	60		25	32	25		25	32	30		25	32	30		25	32	35		45
Thăng Bình	25	32	30		25	32	30		25	31	60		25	31	60		25	32	30		25	33	35		25	33	30		40
Hội An	25	31	55		25	31	25		25	31	60		25	31	60		25	32	30		25	33	30		25	33	25		50
Điện Bàn	25	32	55		25	32	30		25	31	30		25	31	55		25	32	30		25	33	30		25	33	25		50
Đại Lộc	25	32	60		25	32	60		25	32	30		25	32	30		25	32	25		25	33	30		25	33	30		35
Núi Thành	24	32	55		24	32	30		24	32	55		24	32	30		24	33	30		24	33	25		24	33	30		40
Tiên Phước	24	31	60		24	31	60		24	31	55		24	31	60		24	32	55		24	33	60		24	33	60		45
Trà My	24	30	60		24	31	60		24	31	55		24	31	30		24	31	25		24	31	30		24	31	30		60
Khâm Đức	24	31	30		24	31	30		24	31	60		24	31	30		24	31	30		24	32	30		24	32	25		50
Thạnh Mỹ	25	31	30		25	31	25		25	31	60		25	31	30		25	32	30		25	32	35		25	32	30		40
Quế Sơn	25	31	30		25	31	60		25	31	30		25	31	60		25	31	55		25	33	55		25	33	60		60
Đồng Giang	24	31	25		24	31	60		24	31	60		24	31	60		24	31	60		24	32	30		24	32	30		40
Tây Giang	24	31	30		24	31	60		24	31	60		24	31	60		24	31	25		24	32	30		24	32	30		40

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 04h30, ngày 16/09/2026

Tin phát lúc: 15h30

Nơi nhận:

- BCH PTDS tp;
- Báo và Đài PT,TH tp;
- Sở NN&MT tp;
- Phòng QLDB&TTDL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Lãnh đạo Đài;
- Lưu PDB.

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Nguyễn Mậu Nghĩa

PHỤ LỤC: QUY ĐỊNH CÁC ĐIỂM DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM 10 NGÀY

TT	Điểm dự báo (Phường/xã)	Khu vực hành chính: Đại diện cho các phường/xã
1	Hải Châu	Phường Hải Châu, phường Hòa Cường, phường Thanh Khê
2	Cẩm Lệ	Phường An Khê, phường Cẩm Lệ
3	Sơn Trà	Phường Sơn Trà, Phường An Hải
4	Hòa Khánh	Phường Hòa Khánh, phường Liên Chiểu
5	Ngũ Hành Sơn	Phường Ngũ Hành Sơn
6	Hòa Tiến	Phường Hòa Xuân, xã Hòa Vang, xã Hòa Tiến
7	Hải Vân	Phường Hải Vân, xã Bà Nà
8	Hoàng Sa	Đại diện cho đặc khu Hoàng Sa
9	Tam Kỳ	Phường Tam Kỳ, Hương Trà, Quảng Phú, Bàn Thạch; các xã: Tây Hồ, Chiên Đàn và Phú Ninh
10	Thăng Bình	Xã Thăng Bình, Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điện, Thăng Phú và Đồng Dương
11	Hội An	Phường Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây và xã Tân Hiệp
12	Điện Bàn	Phường Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc, Điện Bàn Tây, các xã: Gò Nổi,
13	Đại Lộc	Xã Đại Lộc, Hà Nha, Thượng Đức, Vu Gia, Phú Thuận; Duy Nghĩa, Nam Phước, Duy Xuyên và Thu Bồn
14	Núi Thành	Xã Núi Thành, Tam Mỹ, Tam Anh, Đức Phú, Tam Xuân, Tam Hải
15	Tiên Phước	Xã Lãnh Ngọc, Tiên Phước, Thạnh Bình và Sơn Cẩm Hà
16	Trà My	Xã Trà My, Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân, Trà Đốc; Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh, Trà Don
17	Khâm Đức	Xã Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành, Phước Hiệp
18	Thạnh Mỹ	Xã Thạnh Mỹ, Bến Giằng, Nam Giang, Đắc Pring, La Dêê, La Êê
19	Quế Sơn	Xã Quế Sơn Trung, Quế Sơn, Xuân Phú, Nông Sơn, Quế Phước Hiệp Đức, Việt An và Phước Trà
20	Đông Giang	Xã Đông Giang, Sông Vàng, Sông Kôn và Bến Hiên;
21	Tây Giang	Xã Avurong, Tây Giang và Hùng Sơn